

3. Vụ Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính - văn xā (gọi tắt là Vụ III);

4. Vụ Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối địa phương (gọi tắt là Vụ IV);

5. Vụ Tiếp dân và Xử lý đơn thư;

6. Vụ Pháp chế;

7. Vụ Tổ chức cán bộ;

8. Văn phòng.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Thanh tra Nhà nước:

1. Viện Khoa học thanh tra;

2. Trường Cán bộ thanh tra;

3. Trung tâm Tin học;

4. Tạp chí Thanh tra;

5. Báo Thanh tra.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ Điều 1 Nghị định số 244/HĐBT ngày 30 tháng 6 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức của hệ thống Thanh tra Nhà nước và biện pháp bảo đảm hoạt động thanh tra.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Tổng Thanh tra Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 47/2003/NĐ-CP ngày 12/5/2003 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Để thực hiện Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về các giải pháp kiềm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ như sau:

“Điều 6. Tỷ lệ (%) thu lệ phí trước bạ được quy định như sau:

1. Nhà đất là 1%.
 2. Tàu, thuyền là 1%. Riêng tàu đánh cá xa bờ là 0,5%.
 3. Ôtô, xe máy, súng săn, súng thể thao là 2%.
- Riêng:

a) Ôtô từ 7 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách theo Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp) và xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh và thị xã nơi Ủy ban nhân

09640432

dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu là 5%.

b) Đối với ô tô từ 7 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách theo Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp) và xe máy mà chủ tài sản đã nộp lệ phí trước bạ theo quy định tại điểm a khoản này, sau đó chuyển giao cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn được áp dụng tỷ lệ thu lệ phí trước bạ thấp hơn thì nộp lệ phí trước bạ theo tỷ lệ là 2% đối với ô tô và 1% đối với xe máy.

Trường hợp chủ tài sản trên đã kê khai, nộp lệ phí trước bạ theo tỷ lệ thấp hơn 5%, sau đó chuyển giao tài sản cho tổ chức, cá nhân ở địa bàn quy định tại điểm a khoản này thì nộp lệ phí trước bạ theo tỷ lệ là 5%.

c) Đối với xe máy nộp lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi được áp dụng tỷ lệ là 1%, trừ những trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

4. Mức thu lệ phí trước bạ đối với tài sản quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này tối đa là 500 triệu đồng/1 tài sản. Riêng nhà xưởng sản xuất kinh doanh được tính chung cho nhà xưởng trong cùng một khuôn viên của cơ sở sản xuất, kinh doanh”.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định về tỷ lệ thu lệ phí trước bạ trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này và phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải thống nhất các biện pháp chỉ đạo, quản lý nhằm kiểm soát và ngăn chặn tình trạng đăng ký ô tô, xe máy ở địa bàn có mức thu lệ phí trước bạ thấp để đưa về thành phố, thị xã nơi có mức thu lệ phí trước bạ cao sử dụng, lưu hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 48/2003/NĐ-CP ngày 12/5/2003 về việc thành lập xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Châu Thành A, Ô Môn, Phụng Hiệp và thị xã Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập một số xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Châu Thành A, Ô Môn, Phụng Hiệp và thị xã Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ như sau:

1. Thành lập thị trấn Một Ngàn - thị trấn huyện lỵ huyện Châu Thành A trên cơ sở điều chỉnh 433 ha diện tích tự nhiên và 4.124 nhân